

# THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH NGHỀ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ PHÚ CHÂU - HÀ NỘI

○ ThS. PHẠM THỊ THÚY HỒNG\*

**T**rường cao đẳng nghề (CĐN) Phú Châu là cơ sở đào tạo (ĐT) nghề về kinh tế, kỹ thuật, công nghệ hiện đại theo hướng nghề nghiệp, với mục tiêu ĐT, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao, có kiến thức, kỹ năng và tay nghề vững chắc đáp ứng yêu cầu của các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Hiện nay, Trường ĐT nghề ở 3 cấp trình độ: CĐ, trung cấp, sơ cấp với nhiều ngành nghề phù hợp nhu cầu xã hội. Bên cạnh kết quả đạt được, Trường vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn của một trường tư thực dạy nghề. Việc nghiên cứu thực trạng ĐT thực hành nghề (THN) của Trường sẽ là cơ sở quan trọng để đề ra các biện pháp nhằm phát huy những mặt tích cực và giảm thiểu những mặt tiêu cực trong công tác ĐT nghề.

## 1. Về đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV)

Đội ngũ GV của Trường phần lớn là GV thỉnh giảng từ các trường đại học (ĐH) Bách khoa, ĐH Điện Lực, ĐH Kinh tế quốc dân, Học viện Tài chính kế toán, ĐH Công nghiệp, ĐH Thương mại... Đội ngũ này có uy tín, kinh nghiệm giảng dạy, nhưng lại hạn chế bởi chưa hoàn toàn thích hợp cho hệ ĐT nghề, còn có sự khác biệt về chuyên môn.

Trường cũng có một đội ngũ GV cơ hữu được ĐT trong các trường sư phạm nghề, đáp ứng được vấn đề chuyên môn, nhưng còn hạn chế về số lượng nên cần phải tiếp tục xây dựng một đội ngũ GV đồng đều về chuyên môn (đạt chuẩn), có trình độ tay nghề cao để có thể giảng dạy tốt cả lý thuyết lẫn thực hành.

Đội ngũ CBQL của trường tâm huyết với sự nghiệp ĐT, có nhiều kinh nghiệm trong công tác QL, chỉ đạo (94% có trình độ sau ĐH, hầu hết tốt nghiệp chuyên ngành QL giáo dục). Đây là ưu điểm mà nhà trường cần được phát huy.

Nhận thức về khó khăn và khác biệt trong công tác ĐT SV hệ nghề nên Trường đã cử GV đi tham gia các lớp tập huấn chuyên môn,

nghiệp vụ sư phạm đặc biệt các GV tham gia giảng dạy thực hành.

2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ ĐT CSVC, trang thiết bị đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của SV, song chưa thực sự tiện nghi, hiện đại; có hệ thống nhà xưởng (xưởng thực hành điện, xưởng thực hành điện tử, phòng thực hành công nghệ thông tin, phòng thực hành chế biến món ăn, quầy bar phục vụ pha chế,...) song diện tích còn nhỏ, địa điểm phân tán và chưa đủ tiêu chuẩn quy định của một xưởng thực hành là  $6m^2/SV$  (chẳng hạn, thực hành điện công nghiệp mới đáp ứng được một phần yêu cầu của mục tiêu ĐT vì thiếu nhiều các trang thiết bị thí nghiệm sử dụng công nghệ tiên tiến; vật tư cung ứng cho SV thực tập còn rất thiếu, nhất là cho phần quán máy điện, thường tháo ra quán lại cho nhiều SV, nhiều lớp (tái sử dụng), rất ảnh hưởng đến vấn đề kiểm chứng các đại lượng điện của động cơ điện khi sửa chữa).

Để khắc phục, Trường đã liên kết với doanh nghiệp sản xuất (DNSX) để tận dụng thế mạnh trang thiết bị của họ cũng như kiến thức thực tế của các chuyên viên nhằm giúp SV có được kiến thức chuyên môn vững và kỹ năng sống phù hợp, tự tin bước vào thực tế sau khi ra trường.

## 3. Về nhận thức THN của CBQL, GV

Tổng thời gian thực học được tính là 100% thì tới 70% thời lượng được phân bổ cho học THN, 30% thời lượng phân bổ cho học lý thuyết cơ sở và lý thuyết nghề đã phần nào khẳng định được tầm quan trọng của THN trong quá trình ĐT nghề.

Kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ CBQL, GV của Trường đánh giá cao vai trò của hoạt động thực hành trong quá trình ĐT nghề. Nhận thức về vai trò của THN có tới 92,7% số CBQL, GV đánh giá là rất quan trọng và không có ý kiến nào cho rằng không quan trọng. Số liệu cũng cho thấy ý

\* Trường Cao đẳng nghề Phú Châu Hà Nội

kiến đánh giá của CBQL và GV là tương đồng. Như vậy, có thể nói hoạt động THN đóng vai trò quyết định trong quá trình ĐT nghề. Nếu thực hiện tốt THN thì chắc chắn chất lượng ĐT nghề sẽ được nâng cao và khẳng định rõ rệt.

#### 4. Thực trạng thực hiện ĐT THN của GV và SV

**Bảng 1. Ý kiến đánh giá của CBQL, GV và SV Trường CDN Phú Châu về thực trạng thực hiện THN**

TT	Nhận thức về sự cần thiết thực hiện công tác QL THN	Nhận thức về sự cần thiết											
		CBQL, giáo viên						SV					
		Rất tốt	Tốt	Chưa tốt	Σ	X	Xếp thứ bậc	Rất tốt	Tốt	Chưa tốt	Σ	X	Xếp thứ bậc
1	ĐT theo mục tiêu ĐT	15	11	5	68	2,2	2	25	68	25	350	3,0	2
2	Kế hoạch, chương trình, nội dung TH nghề	7	12	7	61	2,3	1	47	35	30	330	2,9	1
3	QL đội ngũ GV	12	11	2	52	2,1	3	27	78	36	349	2,5	3
4	Phương pháp giảng dạy THN	5	17	9	58	1,9	5	45	60	29	327	2,4	4
5	QL CSVC, trang thiết bị	2	12	11	49	2,0	4	45	36	47	300	2,3	5
6	QL nền nếp và chất lượng TH của SV	17	17	7	50	1,2	7	92	78	45	310	1,4	7

Bảng 1 cho thấy: Trường đã xây dựng và thực hiện chương trình ĐT THN khá đầy đủ trong đó bao gồm kế hoạch toàn trường, toàn khoa, toàn khóa theo từng nghề ĐT, thực hiện theo đúng thời khóa biểu và có xây dựng nội dung chương trình THN đầy đủ mặc dù mục tiêu chưa bám sát thực tế và cần thực hiện xây dựng hệ thống giáo trình cho từng nghề học.

Trường đã lập và thực hiện kế hoạch GV toàn trường, kế hoạch GV theo từng khoa, từng nghề và từng khóa học cụ thể; tạo điều kiện để GV được học nâng cao trình độ chuyên môn, cử GV tham gia các khóa tập huấn nâng cao tay nghề, phương pháp giảng dạy nghề; từng bước trang bị CSVC phục vụ cho quá trình giảng dạy (mới chỉ là những trang bị hết sức cơ bản và cần phải bổ sung, nâng cấp) nhằm thực hiện QL sao cho phát huy hết công suất của thiết bị và bảo quản, nâng cấp thiết bị mới là vấn đề quan trọng mà Trường cần phải quan tâm hơn nữa.

Đối với một trường nghề, việc lồng ghép giữa giảng dạy tích cực với giảng dạy tích hợp là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, Trường CDN Phú Châu chưa thực sự quan tâm tới vấn đề cải cách phương pháp giảng dạy dành riêng cho hệ nghề.

ĐT nghề gắn với cơ sở sản xuất là một hướng đi đúng đắn nhằm tận dụng được lợi thế của các doanh nghiệp vừa tiết kiệm được chi phí của nhà trường. Bên cạnh đó, SV có cơ hội tiếp xúc với thực tiễn sẽ rèn luyện được kỹ năng, kỹ xảo nghề

nh nghiệp để phục vụ cho công tác sau này. Vì vậy, Trường đã quan tâm tới QL thực hành tại cơ sở liên kết, song việc QL giảng dạy tại các cơ sở liên kết còn chưa được thực hiện tích cực vì nhiều lí do khác nhau

QL HS, SV là vấn đề rất khó khăn đối với một trường tự thực tự túc về kinh phí. Việc xây dựng kí

túc xá và việc thực hiện chế độ QL người học cả trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp là vấn đề không thể thực thi trong giai đoạn hiện tại. Bên cạnh đó, ý thức SV hệ nghề còn kém nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất

lượng học tập của SV.

Kết quả đánh giá của SV về vấn đề thực trạng THN của Trường CD nghề Phú Châu cũng rất cần được quan tâm bởi đây chính là đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp của thực trạng này.

Việc QL nội dung, chương trình, kế hoạch ĐT cũng như mục tiêu nghề nghiệp đã được Trường thực hiện tương đối tốt, xếp về thứ bậc thì 3 nhiệm vụ này của nhà trường được SV đánh giá cao.

QL CSVC phục vụ ĐT đã được nhà trường quan tâm song vẫn còn những tồn tại cần phải giải quyết, trong đó có việc QL phòng thực hành, ca thực hành sao cho hiệu quả. Trong thực tế, CBQL phòng thực hành tại Trường phần lớn là do GV kiêm nhiệm luôn nên việc bảo quản thiết bị chưa được sát sao dẫn đến nhiều thiết bị hỏng hóc không thực hành được. SV hầu như chỉ được quan sát còn vận hành thì không thể do thiết bị hỏng hoặc thiếu mặc dù đã được trang bị tương đối đồng bộ. Đây là vấn đề gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng thực hành mà nhà trường cần phải quan tâm hơn nữa

Phương pháp giảng dạy của GV còn ít nhiều khiến SV phải băn khoăn. Sự truyền đạt kiến thức của GV chưa đồng đều như nhau, phương pháp giảng dạy tích cực, tích hợp cả lí thuyết và thực hành kết hợp giáo án điện tử chưa được nhiều GV áp dụng. Phần lớn các GV giảng dạy theo phong cách riêng được ĐT tại các trường nơi họ công tác chính một số GV chưa kịp thay đổi

phương pháp thích hợp cho hệ ĐT nghề, điều này đã không khuyến khích được khả năng của người học.

Việc tận dụng thế mạnh về vật chất của các cơ sở liên kết trong đó có cơ sở sản xuất được đánh giá là quan trọng giúp tận dụng được lợi thế của đối tác và tiết kiệm chi phí ĐT mà đem lại hiệu quả thực tế rất cao. SV sau khi được tiếp cận thực tế không những rèn luyện được kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp mà còn rèn luyện được khả năng giao tiếp, tư cách nghề nghiệp của mình. Tuy nhiên theo như đánh giá của SV, vẫn chưa được hưởng lợi thế này từ Trường. Điều đó cho thấy, Trường đã thực hiện QL chất lượng thực hành tại cơ sở liên kết nhưng chưa đem lại hiệu quả cao.

QL ý thức học tập của SV vẫn bị đánh giá là một khâu yếu kém nhất

### 5. Kết quả ĐT nghề

Chất lượng ĐT nghề qua tổng kết đánh giá 3 năm gần đây của phòng ĐT nhà trường (kết quả đánh giá theo thang 10 điểm). Thể hiện ở sau cho thấy:

Năm học	Hệ ĐT TCN					
	Kết quả học tập			Kết quả rèn luyện		
	Khá, giỏi	TB	Yếu	Tốt, khá	TB	Yếu
2007-2008	19,2	78,3	2,6	85,2	13,3	1,5
2008-2009	30,5	69,2	0,3	83,7	12,3	4
2009-2010	40,1	50,3	9,6	84,6	11,2	4,2

Tỉ lệ SV xếp loại học lực khá giỏi chỉ đạt trung bình hàng năm là 20,5%. Trong đó có 10,3% là yếu kém, chủ yếu là ở các môn học chung và môn học kỹ thuật cơ sở, có nhiều nguyên nhân nhưng chủ quan vẫn là thiếu học liệu cho giảng dạy và học tập; nhiều môn học, SV ngoài việc nghe, ghi chép chứ không có sách học, vì thế nên việc tiếp thu kiến thức của SV rất hạn chế, không phát huy sáng tạo trong quá trình học tập. Phần THN; SV mới đạt được những kỹ năng nghề cơ bản, còn kỹ năng nghề với công nghệ tiên tiến chưa đáp ứng được.

Tỉ lệ SV xếp loại đạo đức khá giỏi chỉ đạt trung bình hàng năm là 84,6%, có 4,5 là yếu kém, việc giáo dục ý thức công dân và tính cộng đồng nhà trường chưa thực sự chú ý, nhất là tác phong công nghiệp, hoạt động phong trào TDTT, văn nghệ, tổ chức sinh hoạt Đoàn, câu lạc bộ, tham quan du lịch, giao lưu... ít được tổ chức, chưa tạo được sân chơi cho SV, từ đó cũng làm hạn chế cho công tác giáo dục đạo đức của SV...

\*\*\*

3. Với tốc độ phát triển KT-XH như hiện nay, để thích ứng với cơ chế thị trường cùng với sự đổi mới về cơ chế QL kinh tế, cơ chế QL về ĐT nghề của nhà trường cần có sự thay đổi phù hợp quy luật cung - cầu tất yếu của thị trường. Bên cạnh đó, cũng cần phải chú ý tới quy luật cạnh tranh - cạnh tranh lành mạnh - tạo động lực cho sự phát triển. Tuy nhiên, để có năng lực cạnh tranh phải ĐT chất lượng. Công tác ĐT nghề của Trường CĐN Phú Châu, qua nghiên cứu thực trạng, cần phải có những biện pháp QL tích cực nhằm phát huy thế mạnh và giảm thiểu những hạn chế về chất lượng giáo dục. □

### Tài liệu tham khảo

1. Trần Kiểm. **Khoa học giáo dục - Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn**. NXB Giáo dục, H 2004.
2. Vũ Văn Tảo. **Chính sách và định hướng phát triển giáo dục và đào tạo ở Việt Nam**, Trường CBQL GD&ĐT, H 1999.
3. Nguyễn Đức Trí. **Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp**. NXB Giáo dục, H 2008.
4. Trường Cao đẳng nghề Phú Châu. **Báo cáo tổng kết năm học 2009-2010**.
5. Trường Cao đẳng nghề Phú Châu. **Báo cáo tổng kết 3 năm thành lập Trường**.

## Thực trạng năng lực...

(Tiếp theo trang 53)

3. Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết SV ngành GDTH đã xác định GDBVMT có vị trí rất quan trọng ở lứa tuổi HS cấp tiểu học; song các vấn đề: mục đích, tiêu chí nội dung, khả năng tác động, hình thức và biện pháp, nguồn thông tin, vận dụng CNTT,... trong GDBVMT của SV cần được các cơ sở đào tạo chú ý hơn, nhằm thực hiện tốt mục tiêu GDBVMT trong thời kỳ mới. □

### Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. **Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam** (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam), 2004.
2. Nguyễn Đình Chính. **Chuẩn bị cho sinh viên làm công tác giáo dục ở trường phổ thông**. NXB Giáo dục, H. 1980.
3. Nguyễn Dục Quang. **Hướng dẫn thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông**. NXB Đại học quốc gia, H. 2010.
4. **Chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Sư phạm giáo dục tiểu học**. Trường Đại học Vinh, 2009.